

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 26707
	Giờ: Ngày 16 tháng 8 năm 11

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011
và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính đã được soát xét	6 - 35
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Alphanam, trước đây là Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0503000009 ngày 30 tháng 11 năm 2001. Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 ngày 24 tháng 11 năm 2006. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 6 năm 2009 chuyển thành số 0900191660. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là **538.204.00.000** đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa;
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Nhận ủy thác đầu tư.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ kế toán và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch
Ông Tạ Quốc Khánh	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên
Bà Bùi Kim Yến	Ủy viên
Ông Phạm Văn Dũng	Ủy viên

Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Tổng Giám đốc	
Ông Tạ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2011
Ông Nguyễn Văn Ứng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/04/2011
Bà Âu Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đỗ Thị Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Quang Phong	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2011

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN TUẤN HẢI

Số: *121*/2011/BCSX-AASCN**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT***về Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011
và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Alphanam***Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Alphanam được lập ngày 08 tháng 8 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 được trình bày từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính riêng (trước đây gọi là báo cáo tài chính tổng hợp) cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C).

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù hợp nhận xét nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý với người đọc báo cáo tài chính rằng: Trong kết quả sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty có phát sinh khoản thu nhập khác với số tiền là **73.519.000.000 đồng** là chênh lệch do đánh giá lại lợi thế quyền sử dụng đất thuê có thời hạn tại khu Công nghiệp phố nổi A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để góp vốn vào Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam theo Biên bản xác định giá trị vốn góp ngày 15 tháng 6 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Alphanam và Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá ngày 10 tháng 3 năm 2011 của Công ty TNHH Thẩm định giá Vianaccontrol.

Hà Nội, ngày *12* tháng *8* năm 2011**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt****Phó Giám đốc****Bùi Ngọc Hà**

Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

Kiểm toán viên**Bùi Thị Ngọc Lan**

Chứng chỉ KTV số: 0300/KTV

Headquarters29 Hoàng Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 * Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn**Branch in Hanoi**706 A5 Building, Thanglong Int. Village, Cau Giay Dist., Hanoi
Tel: (84-04) 3793 1428 * Fax: (84-04) 3793 1429
Email: infohn@aascn.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		287.634.051.290	419.712.159.894
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.019.643.231	13.916.640.457
1.	Tiền	111	V.01	2.519.643.231	5.416.640.457
2.	Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	8.500.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	32.691.696.883	195.638.115.935
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		33.694.889.883	196.823.497.535
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(1.003.193.000)	(1.185.381.600)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175.377.635.125	132.157.334.450
1.	Phải thu khách hàng	131		82.175.221.800	120.582.578.858
2.	Trả trước cho người bán	132		9.750.304.643	9.028.333.900
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.03	83.554.235.012	2.648.548.022
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(102.126.330)	(102.126.330)
IV.	Hàng tồn kho	140		70.007.187.336	73.989.375.786
1.	Hàng tồn kho	141	V.04	70.007.187.336	73.989.375.786
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.537.888.715	4.010.693.266
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.967.423.181	2.455.223.786
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		739.272.337	614.600.775
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	542.864.279	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	288.328.918	940.868.705

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		692.800.395.438	548.679.187.433
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		41.438.406.176	48.573.925.986
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	35.396.267.556	38.131.383.348
	- Nguyên giá	222		64.692.948.376	64.059.228.592
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(29.296.680.820)	(25.927.845.244)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	1.659.355.124	1.875.792.758
	- Nguyên giá	225		2.164.376.238	2.164.376.238
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(505.021.114)	(288.583.480)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	4.382.783.496	4.566.749.880
	- Nguyên giá	228		6.011.934.079	6.011.934.079
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.629.150.583)	(1.445.184.199)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	4.000.000.000
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
1.	Nguyên giá	241		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	649.974.645.202	498.360.880.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		427.713.924.508	264.110.800.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		44.891.000.000	1.960.000.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		215.410.080.000	238.410.080.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(38.040.359.306)	(6.120.000.000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1.387.344.060	1.744.381.447
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.242.344.060	1.599.381.447
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		145.000.000	145.000.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		980.434.446.728	968.391.347.327

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		173.914.822.423	281.401.417.108
I.	Nợ ngắn hạn	310		164.619.459.279	172.563.578.662
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	118.618.195.623	129.603.777.176
2.	Phải trả người bán	312		13.529.287.144	22.965.946.910
3.	Người mua trả tiền trước	313		4.094.998.081	5.075.265.843
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	389.125.528	2.856.710.576
5.	Phải trả người lao động	315		753.047.123	2.257.480.586
6.	Chi phí phải trả	316	V.15	61.660	6.566.831.059
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	26.519.225.660	3.237.566.512
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		715.518.460	-
II.	Nợ dài hạn	330		9.295.363.144	108.837.838.446
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		2.517.688.898	2.370.862.200
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.17	6.633.633.246	106.322.935.246
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		144.041.000	144.041.000
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		806.519.624.305	686.989.930.219
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	806.519.624.305	686.989.930.219
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		538.203.940.000	438.203.940.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		181.796.010.000	181.796.010.000
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	4.284.528.914
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.721.683.671	1.615.000.000
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		82.797.990.634	61.090.451.305
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		980.434.446.728	968.391.347.327

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/6/2011	01/01/2011
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại			
	USD		608,30	188,99
	EUR		-	119,32
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-
7.	Mệnh giá cổ phiếu ủy thác		-	2.674.480.000

Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Anh



Đỗ Quang Phong



Nguyễn Tuấn Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	163.882.380.757	258.880.540.310
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	17.666.475.718	18.075.617.953
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	146.215.905.039	240.804.922.357
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.04	134.530.160.126	200.364.518.511
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.685.744.913	40.440.403.846
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	20.370.583.928	61.020.501.822
7.	Chi phí tài chính	22	VI.06	57.020.721.182	50.735.428.128
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.754.381.684	5.606.013.655
8.	Chi phí bán hàng	24		16.707.549.345	11.795.512.332
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.906.824.831	5.034.474.558
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(47.578.766.517)	33.895.490.650
11.	Thu nhập khác	31	VI.07	74.124.057.395	227.216.326
12.	Chi phí khác	32		624.384.207	267.856.457
13.	Lợi nhuận khác	40		73.499.673.188	(40.640.131)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.920.906.671	33.854.850.519
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	-	1.792.738.936
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		25.920.906.671	32.062.111.583
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu			Không áp dụng	Không áp dụng

Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Anh



Đỗ Quang Phong



Nguyễn Tuấn Hải

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		25.920.906.671	33.854.850.519
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		4.164.678.305	3.550.597.171
-	Các khoản dự phòng	03		31.738.170.706	335.354.000
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.302.579.250)	(59.211.481.000)
-	Chi phí lãi vay	06		9.754.381.684	5.606.013.655
3.	Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		57.275.558.116	(15.864.665.655)
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		30.283.703.271	(168.764.720.227)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		3.982.188.450	(36.521.791.583)
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(19.986.345.498)	64.243.843.199
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		844.837.992	(66.283.559)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(9.754.381.684)	(4.781.424.886)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(415.822.788)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.125.480.558	3.516.705.741
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.343.578.337)	(2.096.026.815)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		63.011.640.080	(160.334.363.785)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(1.652.311.147)	(4.832.950.605)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	224.545.455
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(28.630.311.000)	(146.275.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		217.386.689.249	61.972.205.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(261.741.920.105)	(351.658.990.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		101.520.000	386.620.070.000
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.302.579.250	52.780.806.445
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(60.233.753.753)	(1.169.313.705)

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		140.254.162.467	231.243.142.090
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(150.740.032.840)	(83.400.740.779)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(189.013.180)	(31.300.797)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.674.883.553)	147.811.100.514
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(7.896.997.226)	(13.692.576.976)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.916.640.457	20.672.560.300
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		6.019.643.231	6.979.983.324

Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Văn Anh

Đỗ Quang Phong

Nguyễn Tuấn Hải

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01 tháng 01 năm 2011 đến 30 tháng 6 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến 30 tháng 6 năm 2011 bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa;
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Nhận ủy thác đầu tư.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty gồm:

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
- Sản xuất tủ bảng điện;
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dùng;
- Xây lắp các công trình điện đến 35KV;
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất các sản phẩm nhựa composite.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

03. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nhà xưởng	6 – 25 năm
- Thiết bị sản xuất:	5 – 7 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 7 năm
- Thiết bị văn phòng	4 – 5 năm
- Tài sản cố định khác	5 – 6 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

04. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm cuối kỳ.

05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ cho nhiều năm tài chính;
- Chi phí sửa chữa;
- Chi phí khác

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

08. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;
- Chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Hiện tại, Công ty đang được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052010000008 ngày 22 tháng 11 năm 2006 do Ban quản lý các khu Công nghiệp Hưng Yên cấp thì: hoạt động sản xuất sơn và bột bả của Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2006) và áp dụng thuế suất thuế thu nhập hiện hành trong các năm tiếp theo; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 (năm) năm tiếp theo.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	30/6/2011	01/01/2011
- Tiền mặt	846.465.919	676.880.713
- Tiền gửi ngân hàng	1.646.068.714	4.589.246.140
- Tiền đang chuyển	27.108.598	150.513.604
Cộng	2.519.643.231	5.416.640.457

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/6/2011		01/01/2011	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- <i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</i>	447.379	31.484.889.883	48.700	2.657.119.286
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.500	57.094.286	1.500	57.094.286
+ Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn Thông	-	-	7.200	900.025.000
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	40.000	1.700.000.000	40.000	1.700.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào	405.879	29.727.795.597	-	-
- <i>Trái phiếu đầu tư ngắn hạn</i>	-	-	-	-
- <i>Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)</i>	-	2.210.000.000	-	194.166.378.249
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	-	-	-	48.106.757.300
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyễn	-	310.000.000	-	738.660.000
+ Công ty CP Alphanam đầu tư	-	-	-	121.131.626.716
+ Công ty CP đầu tư và PT Hạ tầng	-	-	-	-
+ Vinaconex - Alphanam	-	1.900.000.000	-	-
+ Ông Nguyễn Hữu Việt	-	-	-	24.189.334.233
- <i>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</i>	-	(1.003.193.000)	-	(1.185.381.600)
+ Công ty Cổ phần Cấp và Vật liệu Viễn Thông	-	-	-	(765.381.600)
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	-	(992.000.000)	-	(420.000.000)
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	(11.193.000)	-	-
Cộng		32.691.696.883		195.638.115.935

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2011	01/01/2011
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu người lao động	-	-
- Phải thu khác	83.554.235.012	2.648.548.022
+ Công ty Cổ phần Vinafor Cần Thơ	44.592.800	44.592.800
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	76.910.453.294	-
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	2.512.391.410	700.149
+ Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	901.726.472	789.422.300
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	18.246.128	155.622.900
+ Thuế GTGT tài sản cố định thuê tài chính	80.288.791	95.603.759
+ Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	1.450.000.000	-
+ Khác	1.636.536.117	1.562.606.114
Cộng	83.554.235.012	2.648.548.022

04. Hàng tồn kho

	30/6/2011	01/01/2011
- Hàng mua đang đi đường	-	628.816.000
- Nguyên liệu, vật liệu	38.761.777.463	41.783.266.174
- Công cụ, dụng cụ	-	36.644.000
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	240.390.622	956.459.625
- Thành phẩm	16.893.016.224	26.043.321.963
- Hàng hoá	14.071.574.790	4.490.935.247
- Hàng gửi đi bán	40.428.237	49.932.777
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	70.007.187.336	73.989.375.786

05. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	30/6/2011	01/01/2011
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	384.619.489	-
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	158.244.790	-
Cộng	542.864.279	-

06. Tài sản ngắn hạn khác

	30/6/2011	01/01/2011
- Tạm ứng của cán bộ công nhân viên	246.274.956	263.739.220
- Cầm cố, ký cược ký quỹ ngắn hạn	42.053.962	677.129.485
Cộng	288.328.918	940.868.705

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện Vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ, quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	23.572.650.246	28.563.237.648	5.322.415.294	5.116.467.005	1.484.458.399	64.059.228.592
- Mua trong kỳ	-	653.341.500	385.674.545	315.001.602	298.293.500	1.652.311.147
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(20.909.091)	(461.859.481)	(26.664.000)	(190.016.806)	(319.141.985)	(1.018.591.363)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	23.551.741.155	28.754.719.667	5.681.425.839	5.241.451.801	1.463.609.914	64.692.948.376
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	11.323.227.295	10.996.667.206	1.698.179.609	1.008.813.326	900.957.808	25.927.845.244
- Khấu hao trong kỳ	725.286.618	2.049.345.011	372.694.268	468.051.100	148.897.290	3.764.274.287
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(1.045.458)	(131.533.275)	(11.110.020)	(101.413.252)	(150.336.706)	(395.438.711)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	12.047.468.455	12.914.478.942	2.059.763.857	1.375.451.174	899.518.392	29.296.680.820
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	12.249.422.951	17.566.570.442	3.624.235.685	4.107.653.679	583.500.591	38.131.383.348
2. Tại ngày cuối kỳ	11.504.272.700	15.840.240.725	3.621.661.982	3.866.000.627	564.091.522	35.396.267.556

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính				
Số dư đầu năm	-	2.164.376.238	-	2.164.376.238
- Thuê tài chính trong kỳ	-	-	-	-
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	2.164.376.238	-	2.164.376.238
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	288.583.480	-	288.583.480
- Khấu hao trong kỳ	-	216.437.634	-	216.437.634
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	505.021.114	-	505.021.114
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính				
1. Tại ngày đầu năm	-	1.875.792.758	-	1.875.792.758
2. Tại ngày cuối kỳ	-	1.659.355.124	-	1.659.355.124

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
<i>Số dư đầu năm</i>	4.882.069.200	-	1.129.864.879	6.011.934.079
- Mua trong kỳ	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	4.882.069.200	-	1.129.864.879	6.011.934.079
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	1.115.901.554	-	329.282.645	1.445.184.199
- Khấu hao trong kỳ	69.743.850	-	114.222.534	183.966.384
- Tăng do chuyển từ TSCĐ hữu hình sang	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	1.185.645.404	-	443.505.179	1.629.150.583
III. Giá trị còn lại				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	3.766.167.646	-	800.582.234	4.566.749.880
<i>2. Tại ngày cuối kỳ</i>	3.696.423.796	-	686.359.700	4.382.783.496

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2011 là chi phí mua 4.000 m² đất thổ cư tại thôn Hồ Thùng Vững, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
a- Đầu tư vào công ty con					
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện	6.120.000	61.200.000.000	6.120.000	61.200.000.000	
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	3.899.000	38.990.000.000	3.899.000	38.990.000.000	
Công ty Liên doanh Fuji - Alpha	4.800.000	48.000.000.000	4.800.000	48.000.000.000	
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	-	-	3.678.000	48.480.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex - Alphanam	6.727.280	67.440.800.000	6.727.280	67.440.800.000	
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco	17.373.698	212.083.124.508	-	-	
Cộng		427.713.924.508		264.110.800.000	
b- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh					
Công ty CP Pacific - Alphanam Việt Nam	196.000	1.960.000.000	196.000	1.960.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Alphanam	4.293.100	42.931.000.000	-	-	
Cộng		44.891.000.000		1.960.000.000	
c- Đầu tư dài hạn khác					
- Đầu tư cổ phiếu					
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	6.000.000	60.000.000.000	6.000.000	60.000.000.000	
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Alphanam	-	-	2.300.000	23.000.000.000	
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Thái	3.402.000	136.500.000.000	3.402.000	136.500.000.000	
+ Công ty Cổ phần Động Lực	940.800	18.910.080.000	940.800	18.910.080.000	
Cộng		215.410.080.000		238.410.080.000	
d. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Thái		(38.040.359.306)		-	
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện		-		(6.120.000.000)	
Cộng		(38.040.359.306)		(6.120.000.000)	
Tổng Cộng		649.974.645.202		498.360.880.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2011	01/01/2011
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	1.031.718.890	1.484.139.640
- Chi phí sửa chữa	46.856.225	72.700.133
- Chi phí quảng cáo xe bus	132.727.273	-
- Chi phí thiết kế và sửa chữa Website	31.041.672	42.541.674
Cộng	1.242.344.060	1.599.381.447

13. Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2011	01/01/2011
- Vay ngắn hạn	116.329.840.869	124.869.583.848
+ Sở giao dịch Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	32.538.209.473	29.324.837.920
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	37.144.731.396	38.533.620.488
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC	5.648.150.000	5.600.000.000
+ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	6.423.750.000	783.784.800
+ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	13.789.940.640
+ Công ty CP chứng khoán Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	7.740.000.000	10.515.000.000
+ Công ty CP Alphanam Miền Trung	12.426.400.000	12.426.400.000
+ Công ty CP Alphanam - Cienco 4	40.000.000	40.000.000
+ Công ty Cổ phần Pacific - Alpha Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Bà Đỗ Thị Minh Anh	11.589.900.000	11.856.000.000
+ Ông Nguyễn Hữu Việt	778.700.000	-
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	2.288.354.754	4.734.193.328
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	2.101.758.394	4.358.583.788
+ Nợ thuê tài chính	186.596.360	375.609.540
Cộng	118.618.195.623	129.603.777.176

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2011	01/01/2011
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	1.750.692.924
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	295.542.212	601.474.752
- Thuế xuất, nhập khẩu	77.898.578	232.412.638
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	31.203.299
- Thuế thu nhập cá nhân	15.684.738	3.955.963
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	236.971.000
Cộng	389.125.528	2.856.710.576

15. Chi phí phải trả

	30/6/2011	01/01/2011
- Chi phí lãi vay	-	947.709.067
- Chi phí thưởng cho các đại lý	-	4.479.017.532
- Chi phí thuê nhà	-	184.665.000
- Chi phí khác	61.660	955.439.460
Cộng	61.660	6.566.831.059

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	30/6/2011	01/01/2011
- Tài sản thừa chờ giải quyết	26.721.938	58.817.892
- Kinh phí công đoàn	225.339.151	212.379.498
- Bảo hiểm xã hội	40.230.800	10.030.500
- Bảo hiểm y tế	32.359.500	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	10.154.000	4.068.000
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.184.420.271	2.952.270.622
+ Cổ tức của cổ phiếu Sacom ủy thác qua Alphanam phải trả người ủy thác	298.548.192	156.328.192
+ Công ty CP Alphanam Miền Trung	1.223.385.928	507.007.932
+ Công ty CP Alphanam Sài Gòn thanh toán hộ tiền hàng	4.744.057.001	1.622.529.605
+ Chi nhánh Công ty Liên doanh Fuji - Alphanam	188.655.071	223.667.375
+ Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	2.000.000.000	-
+ Nguyễn Minh Thông	485.000.000	-
+ Nguyễn Như Hòa - Cty CP ALP miền Trung	300.000.000	-
+ Nguyễn Tuấn Hải	730.000.000	-
+ Công ty TNHH Phú Thái Holdings (*)	15.000.000.000	-
+ Các đối tượng khác	1.214.774.079	442.737.518
Cộng	26.519.225.660	3.237.566.512

(*) Là khoản thu tiền đặt cọc bán 3.402.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Thái.

17. Vay và nợ dài hạn

	30/6/2011	01/01/2011
- Vay dài hạn	5.388.919.755	105.078.221.755
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	5.388.919.755	5.078.221.755
- Trái phiếu phát hành	-	100.000.000.000
- Nợ dài hạn	1.244.713.491	1.244.713.491
- Thuê tài chính	1.244.713.491	1.244.713.491
- Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	6.633.633.246	106.322.935.246

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	438.203.940.000	181.796.010.000	2.783.988.191	1.615.000.000	18.956.777.887	643.355.716.078
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	42.133.673.418	42.133.673.418
Chi thường từ thặng dư vốn	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	4.284.528.914	-	-	4.284.528.914
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	(2.783.988.191)	-	-	(2.783.988.191)
Số dư cuối năm trước	438.203.940.000	181.796.010.000	4.284.528.914	1.615.000.000	61.090.451.305	686.989.930.219
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	-	-	-	-	100.000.000.000
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	25.920.906.671	25.920.906.671
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	2.106.683.671	(4.213.367.342)	(2.106.683.671)
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	(4.284.528.914)	-	-	(4.284.528.914)
Số dư cuối kỳ	538.203.940.000	181.796.010.000	-	3.721.683.671	82.797.990.634	806.519.624.305

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2011	01/01/2011
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	538.203.940.000	438.203.940.000
Cộng	538.203.940.000	438.203.940.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	438.203.940.000	438.203.940.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	100.000.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	538.203.940.000	438.203.940.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	30/6/2011	01/01/2011
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	53.820.400	43.820.400
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	53.820.394	43.820.394
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	53.820.394	43.820.394
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	53.820.394	43.820.394
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	53.820.394	43.820.394
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	53.820.394	43.820.400

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	30/6/2011	01/01/2011
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
- Quỹ dự phòng tài chính	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.721.683.671	1.615.000.000
Cộng	3.721.683.671	1.615.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Doanh thu bán hàng	163.882.380.757	258.880.540.310
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Cộng	163.882.380.757	258.880.540.310

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Chiết khấu thương mại	13.011.356.985	14.409.010.953
- Giảm giá hàng bán	-	3.651.239.274
- Hàng bán bị trả lại	4.655.118.733	15.367.726
Cộng	17.666.475.718	18.075.617.953

03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	146.215.905.039	240.804.922.357
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	-	-
Cộng	146.215.905.039	240.804.922.357

04. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Giá vốn của hàng đã bán	134.530.160.126	200.364.518.511
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	134.530.160.126	200.364.518.511

05. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.624.979.250	1.426.730.241
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.677.600.000	9.399.300.000
- Lãi đầu tư trái phiếu	-	28.005.816
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.017.749.737	123.700.419
- Lãi bán hàng trả chậm	-	1.567.130.843
- Lãi thanh lý các khoản đầu tư	-	48.460.000.000
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.050.254.941	15.634.503
Cộng	20.370.583.928	61.020.501.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Lãi tiền vay, lãi trái phiếu	9.754.381.684	5.606.013.655
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	2.218.063.274	627.024.253
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn, dài hạn	12.498.966.980	43.750.000.000
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	811.138.538	417.036.220
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-	-
- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	31.738.170.706	335.354.000
Cộng	57.020.721.182	50.735.428.128

07. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	160.277.249	224.545.455
- Thu nhập từ chênh lệch do đánh giá lại lợi thế quyền sử dụng đất thuê có thời hạn đem đi góp vốn	73.519.000.000	-
- Thu nhập khác	444.780.146	2.670.871
Cộng	74.124.057.395	227.216.326

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1.792.738.936
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.792.738.936

09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.349.642.701
- Chi phí nhân công	7.682.839.423
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.164.678.305
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.820.818.565
- Chi phí khác bằng tiền	5.699.620.401
Cộng	44.717.599.395

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công ty chuyển 100.000.000.000 đồng từ trái phiếu chuyển đổi thành vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Công ty thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Son Kansai – Alphanam bằng bằng lợi thế quyền sử dụng đất thuê có thời hạn tại khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên là 73.519.000.000 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Thông tin về các bên liên quan**

1.1 Các bên liên quan có mối quan hệ kinh doanh với Công ty trong kỳ bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	Công ty con
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam	Công ty con
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	Công ty con đến ngày 16/5/2011
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn	Công ty con
Tổng công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco	Công ty con từ ngày 29/4/2011
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pacific – Alphanam Việt Nam	Công ty liên kết
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần đầu tư Alphanam	Công ty có cùng chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần địa ốc Alphanam	Công ty có cùng chủ tịch HĐQT

1.2 Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu trong kỳ như sau:

1.2.01 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

**Từ 01/01/2011
đến 30/6/2011**

Ông Nguyễn Tuấn Hải

Bán 100.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam

2.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1.2.02 Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty với các Công ty có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2011

đến 30/6/2011

Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.335.039.240
Mua hàng trong kỳ	4.381.300

Công ty Liên doanh Fuji – Alpha

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.017.262.287
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	358.930.795
Thanh toán tiền hàng	161.327.000
Thu cổ tức năm 2010	7.200.000.000

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam

Mua hàng trong kỳ	12.029.096.889
Bán hàng trong kỳ	28.696.170
Chiết khấu bán hàng	1.028.698
Cho vay tiền	1.900.000.000
Thanh toán tiền hàng	13.214.994.252
Thu lãi cho vay	73.838.334

Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung

Bán hàng trong kỳ	5.062.979.696
Chiết khấu thương mại	1.451.835.736

Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn

Bán hàng trong kỳ	2.992.730.541
Chiết khấu bán hàng	582.291.902
Hàng bán bị trả lại	1.028.062.277

Tổng công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco

Chuyển nhượng 3.881.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	38.815.000.000
--	----------------

Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Nhận vay	200.000.000
Thu lãi vay	3.241.453.294
Chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	73.519.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty Cổ phần địa ốc Alphanam

Thu lãi vay	2.507.131.261
Mua 405.879 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào	29.727.597.597

1.3 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, số dư công nợ của Công ty với các bên liên quan như sau:

1.3.1 Công nợ với các Công ty liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>30/6/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện		
Phải thu về tiền bán hàng	494.767.203	211.282.500
Phải thu về ứng trước tiền hàng	3.208.985.756	2.356.727.085
Phải trả khác (về tiền vay)	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam		
Phải trả về mua hàng hóa	-	6.791.500
Phải thu khác	73.383.334	-
Phải thu về tiền bán hàng	714.319.604	686.652.132
Phải trả người bán	23.803.826	-
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung		
Phải thu về tiền bán hàng	2.949.474.605	2.142.401.214
Phải trả người bán	3.096.303.959	-
Phải trả về mua hàng hóa	-	10.512.474.724
Tiền vay ngắn hạn phải trả	12.426.400.000	12.426.400.000
Lãi vay phải trả	149.945.227	507.007.932
Phải thu khác	1.450.000.000	-
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha		
Phải trả về mua hàng hóa	-	2.284.295.227
Phải trả người bán	1.928.546.977	-
Phải thu về tiền bán hàng	7.266.796.499	6.598.072.150
Phải trả khác	188.655.071	-
Phải thu khác	-	227.667.375
Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn		
Phải thu về tiền bán hàng	6.780.422.065	7.500.851.935
Phải trả người bán	2.153.375.611	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Mới A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>30/6/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Phải trả về mua hàng hóa	-	1.607.060.984
Phải trả khác	-	1.622.529.605
Phải thu khác	901.726.472	789.422.300
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco		
Phải trả về trái phiếu phát hành	-	100.000.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư Alphanam		
Phải thu khác	76.910.453.294	-
Phải thu về tiền cho vay	-	121.131.626.716
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam		
Phải thu khác (lãi cho vay)	2.507.131.261	-
Phải thu cho vay	-	48.106.575.300
Phải thu khác	5.260.149	-
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Alphanam		
Phải thu về tiền cung cấp hàng hóa	-	107.265.534
Công ty Cổ phần Pacific – Alphanam Việt Nam		
Các khoản phải thu khác	1.500.000	1.500.000
Vay ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000

02. Những giao dịch lớn có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty mua 100.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex - Alphanam của Bà Đỗ Thúy Nga với giá 13.310 VND/cổ phiếu, thành tiền 1.331.000.000 đồng. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2011, Công ty bán 100.000 Cổ phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex - Alphanam cho Ông Nguyễn Tuấn Hải với giá 21.000 VND/cổ phiếu, thành tiền: 2.100.000.000 VND, lãi phát sinh: 769.000.000 VND.
- Ngày 01 tháng 4 năm 2011, Công ty mua 405.879 cổ phiếu Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào của Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam, với giá 73.243 VND/cổ phiếu, thành tiền 29.727.597.597 VND.
- Ngày 16 tháng 5 năm 2011 Công ty bán 3.881.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung cho Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco với giá 10.000 VND/cổ phiếu, thành tiền 38.815.000.000 đồng, lỗ phát sinh 11.700.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Ngày 15 tháng 6 năm 2011 Công ty góp vốn vào Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam bằng lợi thế quyền sử dụng đất thuê có thời hạn tại khu Công nghiệp phố nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã phát sinh một khoản lãi từ việc đánh giá lại lợi thế quyền sử dụng đất trên với số tiền 73.519.000.000 đồng.

03. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng (trước đây gọi là Báo cáo tài chính tổng hợp) cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

04. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

05. Điều chỉnh hồi tố**05.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 trước điều chỉnh	Số điều chỉnh (*)	Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 sau điều chỉnh
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	686.989.930.219		686.989.930.219
Vốn chủ sở hữu	410	686.989.930.219		686.989.930.219
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	438.203.930.000	10.000	438.203.940.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	181.796.020.000	(10.000)	181.796.010.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	4.284.528.914		4.284.528.914
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	1.615.000.000		1.615.000.000

(*) Điều chỉnh tăng khoản mục “Vốn đầu tư của chủ sở hữu”, giảm khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần” số tiền là 10.000 đồng, do trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty có phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần với giá trị là 48.203.990.000 tương đương với 4.820.399 cổ phiếu (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu). Tuy nhiên, Công ty đang ghi nhận tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần là 48.203.980.000 đồng tương đương với 4.820.398 cổ phiếu.

05.2 Thuyết minh đầu tư dài hạn khác

Đơn vị nhận đầu tư	Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 trước điều chỉnh		Số điều chỉnh		Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 sau điều chỉnh	
	Số cổ phiếu	Giá trị	Số cổ phiếu	Giá trị	Số cổ phiếu	Giá trị
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	5.465.500	60.000.000.000	534.500	-	6.000.000	60.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Thông tin khác

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 02.04/2011/BB-HDQT ngày 02 tháng 04 năm 2011 của Công ty Cổ phần Alphanam thì Hội đồng quản trị của Công ty đã thông qua việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0900677299 ngày 22 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam, Công ty Cổ phần Alphanam là thành viên góp vốn với tỷ lệ sở hữu là 99,5%, với số vốn cam kết góp là: 214.000.000.000 đồng. Ngày 15 tháng 6 năm 2011 Công ty Cổ phần Alphanam đã góp 73.519.000.000 đồng theo Biên bản xác định giá trị vốn góp ngày 15 tháng 6 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Alphanam và Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 tỷ lệ vốn góp cam kết của Công ty Cổ phần Alphanam tại Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam giảm xuống còn 65,34%. Số vốn còn lại Công ty Cổ phần Alphanam cam kết góp tiếp vào Công ty TNHH Sơn Kansai-Alphanam là 140.481.000.000 đồng.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu



Nguyễn Văn Anh

Kế toán trưởng



Đỗ Quang Phong

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hải